NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp khối Đảng, đoàn thể năm 2011)

I. CÁC TỔ CHỨC CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân ta mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước ban hành pháp luật, tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân… Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Các đoàn thể nhân dân tuỳ theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã xác định, vừa vận động đoàn viên, hội viên giúp nhau chăm lo, bảo vệ các lợi ích thiết thực, vừa giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, hội viên, vừa tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội .

Tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (nòng cốt là Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân), các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội khác tuỳ theo tính chất, đặc điểm mà có quy mô tổ chức phù hợp.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã - hội, tổ chức xã hội thông qua tổ chức của Đảng được lập trong cơ quan Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể (Ban cán sự đảng, đảng đoàn); thông qua đội ngũ cấp uỷ viên và đảng viên công tác trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận và đoàn thể; lãnh đạo bằng nghị quyết của Đảng, bằng công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát... Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt và lãnh đạo trực tiếp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC TA

1. Hệ thống tổ chức đảng

Điều lệ Đảng quy định:Hệ thống tổ chức của Đảng được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức Đảng thành lập theo cấp hành chính lãnh thổ là hệ thống cơ bản, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cấp và của toàn Đảng. Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp uỷ các cấp từng bước được sắp xếp, kiện toàn hợp lý và hiệu quả hơn sau khi thực hiện Nghị quyết Trung ương ba, Trung ương bảy (khoá VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Hội nghị lần thứ 4, lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương khoá X đã tiến hành kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng theo hướng tinh gọn hơn, tập trung hơn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Tình hình hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt nam hiện nay :

- Hệ thống tổ chức đảng bộ, chi bộ (từ cấp Trung ương, cấp tỉnh, huyện, cơ sở, chi bộ);

- Cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp (đại hội, cấp uỷ);

- Cơ quan tham mưu giúp việc cấp uỷ (các ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng);

- Tổ chức đảng được lập trong các cơ quan nhà nước và đoàn thể chính trị xã hội (ban cán sự đảng, đảng đoàn).

1.1. Hệ thống tổ chức đảng bộ, chi bộ

- 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương , gồm **:**

+ 63 Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo cấp hành chính lãnh thổ, có chính quyền cùng cấp).

+ 04 Đảng bộ khác trực thuộc Trung ương là Đảng bộ khối cơ quan Trung ương, Đảng bộ khối Doanh nghiệp TW (không có chính quyền cùng cấp); Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương (có chính quyền cùng cấp).

Trước năm 2006 có 75 đầu mối, sau khi thực hiện NQTW 4 khoá X giảm được 08 đầu mối.

- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối Trung ương, Đảng uỷ Quân sự, Đảng uỷ Công an Trung ương:

+ Đảng bộ huyện, quận, thị, thành phố trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (theo hành chính lãnh thổ).

+ Đảng bộ cấp trên trực tiếp của cơ sở (tương đương cấp huyện) trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

+ Một số tổ chức cơ sở đảng có vị trí quan trọng, đông đảng viên, nhiều tổ chức đảng trực thuộc, được giao một số quyền của cấp trên cơ sở.

+ Một số đảng bộ cơ sở có vị trí quan trọng.

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cơ sở gồm : các đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang .v.v.

Trực thuộc đảng uỷ cơ sở có các đảng bộ bộ phận (nơi có đông đảng viên); chi bộ trực thuộc; tổ đảng (ở nơi thành lập chi bộ cơ sở). Đây không phải là một cấp.

1.2. Đại hội và hệ thống cấp uỷ

Điều lệ Đảng quy định : Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là cấp uỷ).

Nhiệm kỳ đại hội của tổ chức cơ sở đảng trở lên là 5 năm/1 lần. Nhiệm kỳ của chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở là 5 năm /2 lần.

Gắn với hệ thống tổ chức đảng là hệ thống cấp uỷ đảng các cấp. Cấp uỷ các cấp là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chấp hành giữa hai kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

Số lượng Uỷ viên Ban chấp hành Trung ương do Đại hội Đảng toàn quốc quyết định, số lượng cấp uỷ viên mỗi cấp do đại hội cấp đó quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương. Hệ thống cấp uỷ đảng do đại hội các cấp bầu, trường hợp thật đặc biệt do cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định.

1.3. Ban cán sự đảng, đảng đoàn

Thực hiện theo Điều 42, Điều 43 Điều lệ Đảng. Ban Cán sự đảng được lập ở một số cơ quan hành pháp, tư pháp cấp Trung ương, cấp tỉnh. Đảng đoàn được lập ở một số cơ quan lãnh đạo Nhà nước (do bầu cử) và một số tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương, cấp tỉnh.

1.4. Hệ thống cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ

Theo quy định của Điều lệ Đảng *"Cấp uỷ mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương".*

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và khi thực hiện nghị quyết Trung ương 7 (khoá VIII) và NQTW 4 khoá X vừa qua, hệ thống cơ quan tham mưu giúp việc được tổ chức lại gọn hơn, đến nay đầu mối tổ chức các ban và cơ quan Đảng đã được tinh giản đáng kể so với thời kỳ trước đổi mới. Ở cấp Trung ương, từ 24 đầu mối (16 ban, văn phòng và 8 đơn vị sự nghiệp), nay còn 6 ban (Ban Tổ chức TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Dân vận TW, Uỷ ban Kiểm tra TW, Ban Đối ngoại TW, Văn phòng TW) và 4 đơn vị sự nghiệp (Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hôc Chí Minh). Ở cấp tỉnh từ 12 - 15 đầu mối nay còn 7 đầu mối (5 ban và 2 đơn vị sự nghiệp). Ở cấp huyện còn từ 5 - 6 đầu mối (5 ban và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện).

2. Tổ chức nhà nước

Tổ chức bộ máy Nhà nước bao gồm : Quốc hội (cơ quan lập pháp) và hội đồng nhân dân các cấp; Chủ tịch nước (là nguyên thủ quốc gia, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng an ninh và thực thi các nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp); Chính phủ và uỷ ban nhân dân các cấp (cơ quan hành chính nhà nước), Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, cơ quan điều tra các cấp (cơ quan tư pháp).

2.1. Tổ chức của Quốc hội

Quốc hội do dân bầu, thực hiện nhiệm kỳ đại biểu 5 năm. Quốc hội lập ra các Uỷ ban, các Ban có bộ phận chuyên trách ở Trung ương; ở địa phương có các đoàn đại biểu, chuyên trách địa phương.

Quốc hội có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tăng cường việc xây dựng và ban hành các bộ luật, luật, pháp lệnh, thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp, quan hệ phối hợp giữa Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hình thành cơ chế tiếp xúc giữa đại biểu Quốc hội với cử tri, dân chủ trong sinh hoạt Quốc hội, tăng cường chất vấn công khai tại Quốc hội, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua Đảng đoàn Quốc hội.

2.2. Chủ tịch nước

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước là đại biểu Quốc hội, do Quốc hội bầu; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Chủ tịch nước ban hành lệnh, quyết định để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình (theo Chương VII, Hiến pháp 1992) và tổ chức bộ máy chuyên trách giúp việc theo quy định của pháp luật.

2.3. Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước

Tổ chức bộ máy của Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước đã tinh giản hơn so với năm 1986. Ở cấp Trung ương, trước 1/8/2007 tổng số đầu mối các cơ quan thuộc Chính phủ đã giảm từ 76 xuống còn 38 (26 bộ, cơ quan ngang bộ và 12 cơ quan thuộc chính phủ), **hiện nay còn 22 đầu mối (gồm 18 bộ, 4 cơ quan ngang bộ)**. Ở cấp tỉnh từ 35 - 40 đầu mối nay còn 17 – 25 đầu mối cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân. Ở cấp huyện từ 20 - 25 đầu mối, nay còn 8 - 12 đầu mối cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá X, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ được sắp xếp cho phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ mới, tinh gọn hơn, tổng hợp hơn. Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước đã có sự đổi mới về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy gắn với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, làm rõ hơn chức năng quản lý vĩ mô của Chính phủ và các Bộ; phân biệt rõ hơn quản lý hành chính nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ đã tiến hành cải cách thể chế, tập trung cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

2.4. Các cơ quan tư pháp

Hệ thống tổ chức của toà án bao gồm: Toà án nhân dân tối cao, các toà án nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các toà án quân sự; các toà án khác do luật định. Trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quyết định hình thành toà án đặc biệt.

Hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các viện kiểm sát quân sự.

Hệ thống các toà án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án đã được kiện toàn và đổi mới một bước về tổ chức và hoạt động, về phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm, giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động và các vụ án khác, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân

Các tổ chức bao gồm Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở cùng với các tổ chức quần chúng khác đã từng bước đổi mới về

nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục một bước tình trạng hành chính hoá, coi trọng nhiệm vụ tập hợp và giáo dục vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất xoá đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Những ưu điểm nổi bật trong việc đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta sau 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, 5 khoá X (Thông báo kết luận số 39- TB/TW ngày 14/6/2011 của Bộ Chính trị) là:

- Từng bước sắp xếp, kiện toàn hợp lý hơn tổ chức, bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn. Số lượng đầu mối các bộ, ban, ngành giảm.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức lãnh đạo, mối quan hệ, lề lối làm việc của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được quy định cụ thể hơn, điều chỉnh, bổ sung hợp lý, phân định rõ ràng hơn theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Về cơ bản, chức năng, nhiệm vụ của các ban đảng ở Trung ương, nhất là các ban có sự sắp xếp, kiện toàn đã phù hợp với cơ cấu tổ chức mới, không trùng lắp, chồng chéo. Chức năng, nhiệm vụ các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục được hoàn thiện, khắc phục cơ bản sự trùng dẫm, các bộ được tổ chức theo mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đã hoạt động ổn định, cơ chế phối hợp tốt hơn, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên, phân biệt rõ hơn chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh, tách dần hoạt động hành chính với hoạt động của các đơn vị kinh tế, sự nghiệp và dịch vụ công.

- Tổ chức đảng đoàn, ban cán sự đảng đã được xác định rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức nhìn chung được nâng lên một bước về trình độ lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ. Đa số cán bộ, công chức giữ gìn phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, thích ứng dần với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Những tiến bộ đó đã góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội.

Những khuyết điểm, tồn tại chủ yếu:

- Tổ chức của một số cơ quan đảng, nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả. Việc thành lập các tổng cục, cục thuộc tổng

cục nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý sâu chuyên ngành, nhưng chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, quy chế làm việc chưa đủ rõ nên hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao; nhiều cơ quan tăng số lượng lãnh đạo cấp phó, kể cả nơi không hợp nhất tổ chức; chức năng đại diện chủ sở hữu còn trùng lặp, chưa rõ trách nhiệm; cải cách hành chính có tiến bộ nhất định, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu; cải cách tư pháp chậm, chưa đồng bộ.

- Việc thực hiện chức năng tham mưu và thẩm định về kinh tế - xã hội, nội chính ở Trung ương và địa phương có phần còn bất cập; việc quản lý, kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực kinh tế, xã hội còn lỏng lẻo, thậm chí còn không nắm chắc tình hình; những khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ.

- Nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp uỷ và tổ chức đảng đổi mới chậm. Nhiều cấp uỷ địa phương và cơ sở vẫn còn tình trạng bao biện, làm thay, hoặc có mặt lại buông lỏng vai trò lãnh đạo. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, thanh tra, giám sát vẫn là khâu yếu; tình trạng ra nhiều nghị quyết, nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhưng việc cụ thể hoá thường chậm, còn tình trạng chấp hành không nghiêm. Hệ thống thể chế, quy định, quy chế tuy được rà soát, bổ sung nhưng vẫn còn những chồng chéo. Mô hình tổ chức bộ máy, hệ thống luật pháp chưa phân định thất rõ chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, chưa phản ánh hết đặc điểm của chính quyền đô thị, nhất là các đô thị lớn, kinh tế- văn hoá- xã hội phát triển nhanh. Việc xác định chức năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và chức năng quản lý nhà nước,quản lý của chủ sở hữu của các bộ, các địa phương còn nhận thức khác nhau, có nhiều sơ hở, hiệu quả thấp.

- Tổ chức, bộ máy của Mặt trận và các đoàn thể còn tình trạng nhà nước hoá về tổ chức và kinh phí, hành chính hoá về phương thức hoạt động, cán bộ đoàn thể làm việc gần như công chức nhà nước, khiến cho công tác của các đoàn thể thiếu sự gắn bó mật thiết với quần chúng. Chưa có tiêu chí rõ ràng để phân định các loại hình tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội… bên cạnh một số hình thức tổ chức tự quản của quần chúng, nhiều hội có tính chất nghề nghiệp và từ thiện cũng yêu cầu Nhà nước chi trả sinh hoạt phí, cấp kinh phí và phương tiện hoạt động.

- Mục tiêu tinh giản biên chế chưa đạt yêu cầu, từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đến nay, biên chế khối đảng và đoàn thể, hành chính, sự nghiệp Nhà nước và khối đảng, đoàn thể vẫn có xu hướng tăng lên nhưng chất lượng cán bộ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ cán bộ vừa thừa vừa thiếu. Đào

tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tăng về số lượng, nhưng chất lượng còn nhiều hạn chế, nhất là đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh của cán bộ, công chức. Cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức còn bất cập. Một bộ phận cán bộ, công chức yếu kém về tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân.

III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐỔI MỚI, KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ngày nay, khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, yêu cầu khách quan là phải tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta cho phù hợp và đồng bộ với cơ chế quản lý kinh tế - xã hội mới, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Trước hết, *yêu cầu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phải có một hệ thống chính trị phù hợp :* Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta phải nhằm phục vụ có hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành thông suốt nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phát triển văn hoá – xã hội, an ninh – quốc phòng. Mục tiêu là trong thập kỷ tới đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Thứ hai, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm khắc phục cho được những yếu kém tồn tại mà Đảng ta đã chỉ ra là tổ chức bộ máy còn cồng kềnh, nhiều đầu mối với nhiều tầng nấc trung gian, chất lượng, hiệu quả thấp, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của nhiều cơ quan và người đứng đầu chưa thật rõ, cơ chế vận hành và nhiều mối quan hệ còn bất hợp lý, đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế cả về năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm... Tệ quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng không giảm, có mặt còn rất nghiêm trọng; trật tự kỷ cương bị vi phạm.

Thứ ba, các thế lực phản động và thù địch tiếp tục thực hiện những âm mưu và thủ đoạn thâm độc chống phá nước ta, đặc biệt là âm mưu *"diễn biến hoà bình", "bạo loạn lật đổ"* nhằm xoá bỏ chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Vì vậy đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm khắc phục tình trạng trì trệ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, bộ máy Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội; ngăn chặn những tư tưởng và hành động sai trái, tiêu cực; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch.

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CƠ BẢN KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC TA

1. Quan điểm

- Việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải phù hợp với đặc điểm của hệ thống chính trị nước ta vận hành theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" do một Đảng duy nhất lãnh đạo; phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phải bảo đảm các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ hoặc tổ chức không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi tổ chức, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị nước ta; vừa xây dựng các cơ quan của Đảng vững mạnh, đủ sức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, vừa phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội.

- Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải vừa kế thừa những thành quả và kinh nghiệm đã đạt được, vừa đáp ứng yêu cầu của tiến trình đổi mới đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu

Kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị phải thực hiện được **mục tiêu tổng quát** là:

"Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, bản chất cách mạng của Nhà nước ta, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tăng cường tiềm lực quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân".

Mục tiêu, yêu cầu cụ thể là phải từng bước nâng cao chất lượng chính trị và hiệu quả hoạt động của mỗi tổ chức cũng như toàn hệ thống chính trị; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, cơ chế vận hành, lề lối làm việc; nâng cao chất lượng cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cụ thể hoá nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; nội dung và phương thức quản lý của Nhà nước; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Nguyên tắc cơ bản kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta

Một là, việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị phải xuất phát từ đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời kỳ mới, phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Hai là, đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị là một nhiệm vụ lớn, nặng nề và phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành. Vì vậy, phải tiến hành vừa kiên quyết, vừa thận trọng, có bước đi thích hợp, phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Đảng và sự quản lý điều hành của Nhà nước. Phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đồng thời bảo đảm cho tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Ba là, kiện toàn hệ thống tổ chức đảng gắn với cải cách, đổi mới tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.

Tổ chức bộ máy của Đảng phải phù hợp với điều kiện của một đảng cầm quyền, giữ vai trò lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội; tổ chức bộ máy chuyên trách phải tinh gọn, có chất lượng. Phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, các cấp uỷ viên và cán bộ chủ chốt hoạt động trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể vừa là hạt nhân lãnh đạo chính trị của các tổ chức đó, vừa làm tham mưu cho Đảng về chủ trương, chính sách đối với những lĩnh vực có liên quan. Xây dựng đội ngũ cán bộ đảng theo chức danh, tiêu chuẩn quy định.

- Đổi mới, kiện toàn bộ máy của Nhà nước phải bảo đảm tiến tới xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân, là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm được nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội để thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, quyết định và phân bổ ngân sách nhà nước, thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

- Điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ theo hướng thống nhất quản lý vĩ mô việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong cả nước bằng hệ thống pháp luật, chính sách hoàn chỉnh, đồng bộ.

- Cải cách tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp để thực hiện tốt chức năng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra oan sai.

- Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải bảo đảm từng bước khắc phục tình trạng hành chính hoá, phô trương, hình thức, quan liêu, xa dân; phát huy tốt vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bốn là, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị phải kết hợp chặt chẽ cả ba mặt: Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên;

- Có chế độ, chính sách đúng đắn, hợp lý và đồng bộ để bảo đảm thực hiện tốt chủ trương của Đảng về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế, không gây xáo trộn và ảnh hưởng lớn tới tư tưởng và đời sống của cán bộ, công chức.

- Đề cao kỷ cương, kỷ luật, chấp hành nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Có chính sách động viên khen thưởng những nơi tổ chức thực hiện tốt, phê bình xử lý nghiêm túc những nơi không chấp hành hoặc hiệu quả tổ chức thực hiện kém.

V. GIẢI PHÁP CƠ BẢN KIỆN TOÀN TỔ CHỨC CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA

Văn kiện Đại hội XI nêu yêu cầu tổng quát :

" Tiếp tục xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Sớm tổng kết việc thực hiện sáp nhập một số ban, bộ, ngành Trung ương để có chủ trương phù hợp. Kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu, đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, nhất là ở cấp chiến lược".

1. Đối với các tổ chức đảng

Tổng kết đánh giá đúng thực trạng, đề ra các giải pháp củng cố và đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng, nhất là đảng đoàn, ban cán sự đảng. Tập trung chỉ đạo, củng cố những tổ chức đảng yếu kém; kịp thời kiện toàn cấp uỷ và tăng cường cán bộ ở nơi có nhiều khó khăn, nội bộ mắt đoàn kết. Coi trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng. Phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi bộ, các cấp

uỷ đến Ban Chấp hành Trung ương. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, sinh hoạt đảng.

2. Đối với Quốc hội

Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội nhằm thực hiện tốt chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Hoàn thiện cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội để cử tri lựa chọn và bầu những người thực sự tiêu biểu vào Quốc hội. Nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng cường hợp lý số đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách. Tổ chức lại một số uỷ ban của Quốc hội theo hướng chuyên sâu hơn. Cải tiến, nâng cao chất lượng đại biểu hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội. Đổi mới quy trình xây dựng luật, tiếp tục giảm việc ban hành pháp lệnh.

Trọng tâm là tăng cường công tác lập pháp, xây dựng chương trình dài hạn về lập pháp, đổi mới quy trình xây dựng luật, nâng cao chất lượng luật, pháp lệnh mới ban hành. Bảo đảm để Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, làm tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, quyết định và phân bổ ngân sách Nhà nước…hoàn thiện quy chế về vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội chuyên trách. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ba cấp. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Đối với Chủ tịch nước

Nghiên cứu xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn nguyên thủ quốc gia theo quy định của Hiến pháp, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh lực lượng vũ trang; quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; xây dựng Luật về Chủ tịch nước.

4. Đối với Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả; tổ chức tinh gọn, hợp lý, tăng cường tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước trong giai đoạn mới của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ. Trọng tâm là điều chỉnh để làm rõ và thực hiện đúng chức năng của các cơ quan quản lý Nhà nước, khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ; cải tiến phương thức hoạt động

của Chính phủ theo hướng thống nhất quản lý vĩ mô việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong cả nước bằng hệ thống pháp luật, chính sách hoàn chỉnh, đồng bộ. Định rõ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trực thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương(quyền quyết định hành chính của Thủ tướng, bộ trưởng, chủ tịch UBND). Định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ theo hướng bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc. Phân công, phân cấp, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương, kết hợp chặt chẽ quản lý ngành và quản lý lãnh thổ. Tổ chức hợp lý Hội đồng nhân dân, kiện toàn các cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân và bộ máy chính quyền cấp xã, phường, thị trấn. Nghiên cứu tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo. Tiếp tục thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân ở một số quận, huyện, phường.

Sớm tổng kết, đáng giá việc thực hiện chủ trương sắp xếp các bộ, sở, ban ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính và thực hiện tốt cơ chế *"một cửa"*, giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thực hiện triệt để việc tách quản lý hành chính Nhà nước với quản lý sản xuất, kinh doanh và quản lý hoạt động của tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công.

5. Đối với các cơ quan tư pháp

Văn kiện Đại hội XI nêu nhiệm vụ trọng tâm :

"Đẩy mạnh chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, thủ tục tố tụng tư pháp và tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, đề cao tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của từng cơ quan và chức danh tư pháp".

Đổi mới hệ thống tổ chức toà án theo thẩm quyền xét xử, bảo đảm cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách hoạt động tư pháp; mở rộng thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính.

Viện kiểm sát được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức toà án, bảo đảm các điều kiện để viện kiểm sát các cấp nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà.

Sắp xếp kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối; xác định rõ hoạt động điều tra theo tố tụng và hoạt động trinh sát trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tiếp tục đổi mới và kiện toàn các tổ chức bổ trợ tư pháp.

6. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong mỗi tổ chức, chú trọng ở hai cấp Trung ương và cơ sở; khắc phục tình trạng "hành chính hoá"; đổi mới phương thức hoạt động, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở; chăm lo một cách thiết thực quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên, đoàn viên, tham gia phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng,chính quyền và quản lý xã hội; cụ thể hoá cơ chế dân chủ đại diện, tư vấn, giám sát của Mặt trận và các đoàn thể đối với hoạt động của Nhà nước.

7. Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Văn kiện Đại hội XI nêu :

"Rà soát, bổ sung hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo. chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước".

Trên cơ sở định kỳ đánh giá và phân loại đúng đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường đào tạo, đào tạo lại và kịp thời thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ. Lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong quy hoạch, nhất là về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, quản lý hành chính và pháp luật quốc tế.

Thực hiện việc điều động, luân chuyển cán bộ; coi trọng việc sử dụng chuyên gia, cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, giỏi chuyên môn, có kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực nghiên cứu, tổng kết để tăng cường cho các cơ quan đảng.

Tiếp tục rà soát, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức và xác định chức danh, tiêu chuẩn của từng cán bộ, công chức; trên cơ sở đó, xác định lại định mức biên chế, tinh giản biên chế ở các bộ phận trùng lắp, thực hiện giao biên chế theo định kỳ 5 năm. Tiếp tục chuyển đổi cơ chế quản lý biên chế theo

hướng thực hiện hợp đồng đối với các công việc phục vụ thay cho việc tuyển vào biên chế.

Mức biên chế của từng cơ quan, đơn vị, ở các ngành và địa phương phải dựa trên cơ sở xác định nội dung và khối lượng công việc cụ thể và tiêu chuẩn các chức danh, cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý.

Thí điểm việc khoán biên chế và khoán chi phí hành chính ổn định để khuyến khích việc giảm biên chế và tiết kiệm chi phí hành chính ở các cơ quan, đơn vị. Khắc phục tình trạng tăng biên chế để tăng thêm ngân sách.

Thực hiện chế độ thuê, khoán, hợp đồng một số loại dịch vụ trong cơ quan hành chính thay cho việc tuyển người vào biên chế.

Phân định rõ biên chế trong bộ máy hành chính với biên chế trong các đơn vị sự nghiệp, kinh tế, dịch vụ công; thí điểm việc xã hội hoá một số lĩnh vực dịch vụ, y tế, giáo dục, khoa học và hoạt động văn hoá, thể thao… đổi mới chế độ tiền lương, nâng cao thu nhập của những người làm việc trong các lĩnh vực này gắn với nâng cao kết quả và chất lượng hoạt động.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc thi tuyển công chức vào cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội; thi nâng ngạch cán bộ, công chức; chú trọng đào tạo và đào tạo lại cán bộ, công chức, cập nhật kiến thức mới nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Tăng cường công tác tư tưởng; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, công chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm không ảnh hưởng đến đời sống và thu nhập của cán bộ. Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung chính sách về tinh giản biên chế, tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu đổi mới, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

Ban hành và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức nhất là chính sách đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời chú trọng giải quyết thoả đáng chính sách đối với cán bộ, công chức dôi ra trong quá trình sắp xếp lại, bảo đảm thực hiện việc tinh giản bộ máy và biên chế, không ảnh hưởng lớn đến tư tưởng và đời sống của cán bộ, công chức.